TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 05/2017/DS -ST
Ngày 26 - 7 - 2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thanh Hiên

2. Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Cán bộ Toà án nhân dân Quận Lê Chân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2017/TLST- DS ngày 22 tháng 02 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2017/QĐST- DSST ngày 12/6/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; trụ sở: Lầu 8, 266-268 N, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông N – Nhân viên ngân hàng TMCP S là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 294/2017/GUQ-PLTT ngày 04/01/2017). Có mặt

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1981; ĐKHKTT và nơi ở: Số 40/143 (số cũ) ; số mới: 01A/32/143 T, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2016 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn là ông N trình bày:

Ngày 03/10/2011, giữa Ngân hàng TMCP S– Chi nhánh Hải Phòng (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và Bà Nguyễn Thị Thu H đã ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Hợp đồng nêu trên quy định nội dung cơ bản sau: Căn cứ thu nhập của bà Hà, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà H với hạn mức sử dụng là 50,000,000 đồng; mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch phát sinh với tổng số tiền là 50.907.645đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 20/3/2017 bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 11.500.000đồng. Bà H còn nợ ngân hàng số tiền 51.733.609 đồng.

Đến hạn thanh toán là ngày 21/4/2012 bà H không thanh toán cho ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà H, yêu cầu bà H có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà Hà trả nợ, tuy nhiên bà Hà vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 21/07/2012 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), bắt đầu áp dụng lãi suất quá hạn.

Nay nguyên đơn khởi kiện và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà H phải trả số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm – ngày 26/7/2017 là **153.618.457đồng**, trong đó: Nợ gốc là 51.733.609đồng, nợ lãi quá hạn là 101.884.848 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/7/2017 với lãi suất quá hạn được quy định trong hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành gửi Thông báo thụ lý và triệu tập bà H nhiều lần nhưng bà H không có mặt tại địa phương.

Ngày 15/3/2017, Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình bà H và được bố đẻ bà H là ông Nguyễn Văn A cung cấp như sau: Bà H sau khi kết hôn năm 2008 thì chồng mất, nên hai mẹ con về chung sống cùng gia đình ông A tại Số 41 ngách 54 ngõ 143 T, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng. Đến tháng 02 năm 2011 gia đình chuyển nhà tới địa chỉ số 40/143 nay là số 01A /32/143 T, phường A, quận L, thành phố Hải phòng. Hiện nay bà H đã đi làm ăn xa, không còn chung sống cùng gia đình ông

nữa, chỉ có con bà H là cháu Trương Hà N đang sinh sống cùng gia đình ông H. Thỉnh thoảng bà H có liên lạc với gia đình và về thăm con xong lại đi. Hiện nay bà H ở đâu, làm gì gia đình ông A không nắm được.

Cùng ngày Tòa án đã tiến hành xác minh tại Tổ dân phố và Công an phường A, Quận L, Hải phòng được cung cấp như sau: Bà Nguyễn Thị Thu H đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 01A /32/143 T, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng hiện là nhân khẩu vắng mặt tại địa phương. Bà H đi đâu, làm gì địa phương không nắm được và thỉnh thoảng có thấy bà H về thăm gia đình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng :

+ Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử cơ bản đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Đối với những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn vắng mặt không có lý do đã không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, coi như là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị căn cứ : 280, 281, 290 , 389, 471, 474của Bộ luật Dân sự 2005; Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng

Buộc Buộc bà Nguyễn Thị Thu H phải trả cho Ngân Hàng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm – ngày 26/7/2017 là **153.618.457đồng**, trong đó: Nợ gốc là 51.733.609đồng, nợ lãi quá hạn là 101.884.848 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/7/2017 với lãi suất quá hạn được quy định trong hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện và xác nhận tạm trú thể hiện bà Nguyễn Thị Thu H có ĐKNKTT tại : Số 40/143 (số cũ) ; số mới: 01A/32/143 T, phường

A, quận L, thành phố Hải Phòng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H trả nợ, gốc, lãi theo hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng đã ký kết. Do đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên theo quy định tại khoản 1 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận L, thành phố Hải Phòng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đã tiến hành gửi Thông báo thụ lý Giấy triệu tập; Thông báo hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà Nguyễn Thị Thu H (bị đơn trong vụ án), song bà H vắng mặt tại địa phương. Qua xác minh tại địa phương và gia đình : Bà H hiện không có mặt tại địa phương, không xác định được địa chỉ mới của bà H. Như vậy, bà H cố tình giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 5 tháng 5 năm 2017.

Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Bà Nguyễn Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[3] Về hiệu lực của các hợp đồng đã giao kết giữa các bên:

Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời khai của đương sự, các tài liệu do đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 03/10/2011được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và bà Nguyễn Thị Thu H là trên cơ sở tự nguyện. Hình thức và nội dung của hợp phù hợp với các quy định của các Điều 389, 471 Bộ luật Dân sự 2005 và phù hợp với các quy định của Luật các Tổ chức tín dụng. Như vậy Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng giữa các bên là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của hai bên.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn đối với các khoản nợ của phía bị đơn:

Sau khi giao kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch phát sinh với tổng số tiền là 50.907.645đồng. Do Hà vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã cam kết trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng như nêu trên, nên việc Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà H phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm - Ngày 26/7/2017 là 153.618.457đồng, trong đó: Nợ gốc là 51.733.609đồng, nợ lãi quá hạn là 101.884.848 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/7/2017 với lãi suất quá hạn được quy định trong hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005 nên cần phải được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền là 153.618.457đồng được Tòa án chấp nhận, nên theo quy định tại Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số số 10/2009/UBTVQH12 về án phí, lệ phí Toà án ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 12 quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự với mức thu là 7.681.000đồng (Bảy triệu sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều : 280, 281, 290 ,474của Bộ luật Dân sự 2005; Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 ; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số số 10/2009/UBTVQH12 về án phí, lệ phí Toà án ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 12.

Tuyên xử:

1. Buộc Bà Nguyễn Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 26/7/2017 là **153.618.457đồng**, trong đó: Nợ gốc là 51.733.609đồng, nợ lãi quá hạn là 101.884.848 đồng

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm - Ngày 27/7/2017 bà Nguyễn Thị Thu H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP S số tiền 3.480.000 đồng là tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng TMCP S đã nộp theo biên lai số 0014647 ngày 20/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Lê Chân.

Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.681.000đồng (Bảy triệu sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn).

4. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc từ ngày Tòa án thực hiện xong thủ tục tống đạt bản án hợp lệ.

*5. Về quyền yêu cầu thi hành án:*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Quận L;
- Chi cục THADS Quận L;
- Đương sự.
- Lưu: VT, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan